TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 149/2025/DS-PT Ngày: 04-3-2025 V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".	

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân.**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn;**

Bà **Võ Thị Thu Thúy.**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Chí Thành** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*** Ông **Dương Thanh Quang** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 662/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 201/2024/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 71/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: A T, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: E Khu phố F, Phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: 82 Ô, Khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Bửu T1, sinh năm 1975;

Địa chỉ: H L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Thành C, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Huỳnh Bửu T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, chị Hồ Thị N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đặng Văn T trình bày:*

Anh T cho anh T1 mượn số tiền 400.000.000 đồng, không tính lãi theo biên nhận ngày 03/7/2019 là 200.000.000 đồng và ngày 21/8/2019 là 200.000.000 đồng do anh T1 viết, ký và ghi họ tên bên dưới biên nhận, thời hạn trả tiền là 01 tháng kể từ ngày mượn tiền. Đến hạn anh T đã yêu cầu anh T1 trả cho anh T nhưng anh T1 không thực hiện. Do đó anh T kiện yêu cầu anh T1 trả cho anh T số tiền 400.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi do chậm trả tiền, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Anh Huỳnh Bửu T1 từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đương sự không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 201/2024/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273; khoản 1 Điều 143, Điều 147 và Điều 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470, khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn T.

Buộc anh Huỳnh Bửu T1 có nghĩa vụ trả cho anh Đặng Văn T số tiền là 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, bị đơn Huỳnh Bửu T1 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng anh T1 chỉ còn nợ anh T số tiền 30.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Nguyên đơn anh Đặng Văn T thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Huỳnh Bửu T1 trả cho anh T 30.000.000 đồng.

- Người kháng cáo anh Huỳnh Bửu T1 thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ chấp nhận buộc anh T1 trả cho anh T 30.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng.

- Phía anh Đặng Văn T đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Bửu T1. Đồng ý cho anh T1 trả 30.000.000 đồng tiền vay và trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng.

- Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ

tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, tại phiên tòa phía anh Đặng Văn T đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Bửu T1. Ý kiến phía anh T là tự nguyện không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 201/2024/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn anh Đặng Văn T yêu cầu anh Huỳnh Bửu T1 trả cho anh 30.000.000 đồng nợ vay nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn anh Đặng Văn T với bị đơn anh Huỳnh Bửu T1 là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Huỳnh Bửu T1 là đúng quy định tại các điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Bửu T1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, phía anh Đặng Văn T đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Bửu T1. Đồng ý cho anh Huỳnh Bửu T1 trả 30.000.000 đồng tiền vay và cho anh T1 trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng. Xét ý kiến phía anh Đặng Văn T là tự nguyện không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các bên.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Huỳnh Bửu T1 không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Bửu T1. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 201/2024/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Đặng Văn T và anh Huỳnh Bửu T1 như sau:

Anh Huỳnh Bửu T1 trả cho anh Đặng Văn T số tiền 30.000.000 đồng. Trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng. Thời hạn trả như sau: Ngày 04/4/2025 trả 10.000.000 đồng; ngày 04/5/2025 trả 10.000.000 đồng; ngày 04/6/2025 trả 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền khi đến hạn, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền đến hạn còn chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

- Anh T1 không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Hoàn lại anh T1 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006196 ngày 04/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Huỳnh Bửu T1 phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.500.000 đồng. Anh Đặng Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006101 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- CC THADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Vân